



sōng guǒ

松果

noun · pinecone

Example Sentences

Dì shàng yǒu hěn duō sōng guǒ
地上有很多松果。

There are many pinecones on the ground.

Sōng shǔ zhèng zài chī sōng guǒ lǐ de zhǒng zi
松鼠正在吃松果里的种子。

The squirrel is eating the seeds inside the pinecone.

Trace each character, then write the word on your own.

松	松	松	松	松	松	松	松	松	松	松
果	果	果	果	果	果	果	果	果	果	果